**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn Luyên từ và câu

**Bài: Từ ghép và từ láy**

1. Mục tiêu
2. Kiến thức

* Nhận diện được từ ghép, từ láy
* Biết được 2 cách để tạo nên từ phức

1. Kĩ năng

* Phân biệt được từ ghép và từ láy
* Làm được các bài tập liên quan đến từ ghép và từ láy

1. Thái độ

* Có ý thức sử dụng từ ngữ vào hoạt động giao tiếp
* Yêu thích môn học

1. Chuẩn bị
2. Giáo viên

* Powerpoint trình chiếu phần nhận xét
* SGK, 4 bảng phụ kẻ sẵn BT2

1. Học sinh

* SGK, vở

1. Hoạt động dạy - học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Hoạt động dạy (giáo viên) | Hoạt động học (Học sinh) |
| I,Ổn định tổ chức (1p)  MĐ: tạo tâm thế cho HS sẵn sàng vào bài mới | * GV cho HS hát một bài | * HS hát đồng thanh |
| II,Kiểm tra bài cũ (4-5p)  MĐ: củng cố lại kiến thức đã học | * GV đưa ra câu hỏi:   + Từ phức, từ dơn là gì?  + Từ phức và từ đơn khác nhau ở điểm nào? | * HS trả lời |
| * GV mời 1 HS lên bảng làm bài tập trên bảng:   Đặt câu với mỗi từ sau: “yêu quý”, “rì rào” | * HS thực hiện, dưới lớp làm vào nháp |
| * GV mời HS nhận xét | * HS nhận xét |
| * GV nhận xét | * HS lắng nghe |
| * GV nhận xét chung phần kiểm tra bài cũ của cả lớp | * HS lắng nghe |
| III, Dạy bài mới (20-25p) |  |  |
| 1, Giới thiệu bài mới | * Từ phần kiểm tra bài cũ, dẫn dắt HS vào bài mới | * HS lắng nghe |
| * GV mời HS đọc tên bài mới | * HS đọc lần lượt cá nhân |
| * GV viết tên bài lên bảng bằng phấn màu | * HS viết bài vào vở |
| 2, Hướng dẫn HS tìm hiểu phần nhận xét | * GV mời HS đọc tên đề bài và đoạn thơ đầu tiên của phần nhận xét | * HS đọc trong SGK |
| * GV nêu câu hỏi:   + Tìm từ phức in đậm trong đoạn thơ thứ nhất  + Từ phức “truyện cổ” do những tiếng nào tạo thành?  + Từ phức “ông cha” do những tiếng nào tạo thành?  + Từ phức “thì thầm” do những tiếng nào tạo thành? | * HS lắng nghe, trả lời |
| * HS-GV nhận xét | * HS nhận xét |
| * Đặt câu hỏi về các tiếng vừa tách ra:   + Tiếng “truyện”, “cổ”, “ông”, “cha” nếu tách riêng khỏi từ phức thì nó có nghĩa không?  + Tiếng “thi”, “thầm” nếu tách riêng khỏi từ phức thì nó có nghĩa ko? | * HS trả lời |
|  | * HS nhận xe |
| * Gv nhận xét | * HS lắng nghe |
| * GV chốt lại:   Từ phức “truyện cổ”, “ông cha” do các tiếng có nghĩa tạo thành, còn từ phức “thầm thì” do các tiếng có âm đầu th tạo thành | * HS lắng nghe |
| * GV mời 1 HS đọc đoạn thơ thứ 2 | * HS đọc bài |
| * GV nêu câu hỏi:   + Những từ phức được in đậm trong đoạn thơ là gì?  + Từ phức nào do những tiếng có nghĩa tạo thảnh?  + Từ phức nào do những tiếng có âm đầu hoặc vần lặp lại tạo thành? | * HS suy nghĩ trả lời |
|  | * HS nhận xét |
| * GV nhận xét | * HS lắng nghe |
| * GV đưa ra câu hỏi:   + Ba từ phức “chầm chậm”, “cheo leo”, “se sẽ” do vần được lặp lại hay âm đầu được lặp lại? | * HS trả lời |
|  | * HS nhận xét |
| * GV nhận xét | * HS lắng nghe |
| * GV chốt lại   Vậy là trong từ phức ta thấy lại được chia làm 2 loại: 1 loại do những tiếng cùng có nghĩa tạo thành, 1 loại do những tiếng có âm đầu hay vần giống nhau tạo thành | * HS lắng nghe |
| 3, Hướng dẫn HS ghi nhớ | * GV mời 1- 2 HS đọc bảng ghi nhớ trong SGK | * HS đọc cá nhân |
| * GV cho cả lớp đọc 1- 2 lần | * HS đọc đồng thanh |
| * GV giúp HS ghi nhớ bằng cách xóa dần các chữ | * HS thực hiện |
| * Gv mời HS đọc thuộc nội dung trong bảng | * 1 – 2 HS đọc |
| * GV cho cả lớp gập sách lại và đọc | * HS thực hiện |
| 4, Hướng dẫn HS luyện tập |  |  |
| 4.1, Bài tập 1 | * Gv mời HS đọc yêu cầu đề bài | * HS đọc |
| * GV treo bảng phụ :  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phần | Từ ghép | Từ láy | | a, | ...... | ....... | | b, | ...... | ....... | | * HS quan sát |
| * Gv đưa câu hỏi gợi ý chi tiết phần a   + Những từ in nghiêng trong đoạn a là gì?  +Những tiếng in đậm trong đoạn a là gì? | * HS lắng nghe, trả lời |
| * Hướng dẫn HS cách viết câu trả lời vào bảng kẻ sẵn | * HS lắng nghe |
| * Yêu cầu HS tự làm phần b, mời 1 HS hoàn thành bài trên bảng | * HS thực hiện |
| * Mời HS đọc bài mình đã làm dưới lớp | * HS nhận xét |
| * Đối chiếu với bài làm trên bảng, mời HS nhận xét | * HS thực hiện |
| * GV nhận xét, chốt lại | * HS lắng nghe |
| 4.2, Bài tập 2 | * Mời HS đọc đề bài bài số 2 | * HS đọc |
| * Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ có 1 cái bảng phụ, yêu cầu:   + Nhóm 1: tìm từ ghép, từ láy chứa tiếng “ngay”  + Nhóm 2: tìm từ ghép, từ láy chứa tiếng “thẳng”  + Nhóm 3: tìm từ ghép, từ láy chứa tiếng “thật”  + Nhóm 4: tìm từ ghép, từ láy chứa tiếng “đẹp” | * HS thực hiện |
| * Mời nhóm trưởng treo bài của nhóm mình lên trên bảng | * Nhóm trưởng thực hiện |
| * Mời mỗi nhóm một cá nhận lên đọc bài của nhóm mình | * HS thực hiện |
| * Mời HS nhận xét | * HS thực hiện |
| * GV nhận xét và chốt lại | * HS lắng nghe |
| * Khen thưởng nhóm có thành tích tốt |  |
| IV, Củng cố dặn dò (4-5p) |  |  |
| 1, Củng cố | * Gv hỏi lại HS hôm nay học bài gì? | * HS trả lời |
| * Mời 1 HS nhắc lại phần ghi nhớ | * HS nhắc lại |
| 2, Dặn dò | * GV nhận xét tiết học | * HS lắng nghe |
| * Yêu cầu HS về nhà đặt câu với mỗi từ đã tìm được ở bài tập 2 | * HS ghi nhớ thực hiện |